

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Xuân Th, bà Hoàng Thị H

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lê H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 16/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: xóm 2, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: khối Bình Quang, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: anh Lê Văn V, sinh năm 1989; địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm 2, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Namchon – dong, 9B-4L) 28, Namdongseo – ro362beon – gil, Namdong – gu, Incheon, Korea (Hàn Quốc). Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1953, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị B, sinh năm 1956, có mặt.

Cùng địa chỉ: xóm 2, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn V quen biết và tìm hiểu nhau khi hai người cùng làm việc tại Hàn Quốc. Sau đó cùng về Việt Nam và kết hôn với nhau vào ngày 03/9/2013 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Nh về sống chung với gia đình nhà chồng tại xã Quỳnh Lương, còn anh Lê Văn V sống chung với vợ khoảng một tháng thì tiếp tục sang Hàn Quốc làm việc. Đến tháng 5/2016 thì chị Nh ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng xa nhau nhưng hạnh phúc. Hầu như năm nào anh Lê Văn V cũng về với vợ con. Khoảng tháng 6/2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng mất lòng tin, không có tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng sống quá xa nhau về địa lý, nên không có khả năng cải thiện quan hệ vợ chồng. Kể từ tháng 3/2022, chị Nguyễn Thị Nh về bên ngoại tại Cửa Lò sống. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Nguyễn Thị Nh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn V.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Lê Văn Minh Quân, sinh ngày 24/11/2013 và Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 13/02/2017. Tháng 3/2022, chị Nh về bên ngoại ở thì chị có đưa cháu Diệp đi cùng, còn cháu Quân thì ở cùng ông bà nội là ông Lê Văn H và bà Bùi Thị B tại xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu. Tại thời điểm chị Nh làm đơn ly hôn thì cháu Quân sống với ông bà nội, còn cháu Diệp sống với chị Nguyễn Thị Nh. Hiện nay, cả hai cháu đều đang sống với ông bà nội. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 18/4/2022, bị đơn anh Lê Văn V trình bày: anh Lê Văn V thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như chị Nguyễn Thị Nh trình bày. Đến khoảng giữa năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ở xa nhau mà không tin tưởng nhau cả tình cảm lẫn kinh tế, chị Nguyễn Thị Nh nghi ngờ, ghen tuông vô cớ. Chính vì thế nên tháng 10/2021, anh Lê Văn V đã làm đơn ly hôn gửi về cho chị Nguyễn Thị Nh ký nộp cho Tòa án nhưng chưa được giải quyết. Nay, anh Lê Văn V nhận được thông tin chị Nguyễn Thị Nh làm đơn ly hôn thì anh Lê Văn V hoàn toàn đồng ý, vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, chỉ tồn tại trên hình thức.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung như chị Nguyễn Thị Nh trình bày. Hiện nay, chị Nh bỏ về bên ngoại và đưa cháu Diệp đi cùng, còn cháu Quân ở với ông bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn, anh Lê Văn V có nguyện vọng được nuôi

cả hai con vì anh V có thu nhập ổn định. Sau khi có quyết định của Tòa án thì anh sẽ về nước để trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lê Văn V không yêu cầu chị Nguyễn Thị Nh cấp dưỡng. Hiện tại anh Lê Văn V ở quá xa, đi lại khó khăn, không thể về nước để giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt anh. Anh ủy quyền cho mẹ là bà Bùi Thị B trực tiếp Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để giải quyết về quan hệ con cái và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Văn V không có ý kiến gì.

Tại bản trình bày ngày 08/6/2022, cháu Lê Văn Minh Quân có ý kiến: cháu là con của bố Lê Văn V và mẹ Nguyễn Thị Nh. Hiện nay, bố cháu đang ở Hàn Quốc. Bố mẹ ly hôn, cháu Quân có nguyện vọng hai anh em cháu được ở với với mẹ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Văn H và bà Bùi Thị B trình bày: chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn V phát sinh mâu thuẫn thời gian nào ông, bà không biết, chỉ biết từ tháng 3/2022 đến nay chị Nh về bên ngoại ở Cửa Lò sống, không sống ở Quỳnh Lương nữa. Nay nghe thông tin là vợ chồng chị Nh, anh V ra Tòa án ly hôn, là cha mẹ, ông H, bà B rất mong muốn hai con đoàn tụ để nuôi dạy cháu. Vợ chồng anh V, chị Nh có hai con chung như chị Nh, anh V trình bày. Kể từ tháng 3/2022, khi chị Nh về bên ngoại thì chị Nh đã đưa hai cháu về nhờ vợ chồng ông H, bà B trông hộ. Thỉnh thoảng chị Nh có đón hai con về chơi, nhưng không đáng kể. Hiện nay, cả hai cháu đều ở với ông bà nội. Hai cháu ngoan, đi học và phát triển bình thường. Nếu ly hôn, nguyện vọng của anh V là được nuôi hai con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con. Trước mắt anh V đang ở Hàn Quốc, ông bà sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc hai cháu. Vợ chồng ông bà cũng không yêu cầu anh V và chị Nh thanh toán chi phí nuôi hai cháu từ tháng 3/2022 đến nay và sau này nếu được tiếp tục chăm sóc 2 cháu, ông bà cũng không yêu cầu anh V, chị Nh thanh toán chi phí nuôi cháu. Trong văn bản của anh V gửi về có ủy quyền cho bà Bùi Thị B trực tiếp Tòa án để giải quyết con cái và nhận các văn bản của Tòa án gửi cho anh V. Bà Bùi Thị B không nhận ủy quyền giải quyết con cái, việc đó do anh V, chị Nh quyết định; ông bà chỉ chịu trách nhiệm nuôi hai cháu khi anh V chưa về Việt Nam trong trường hợp Tòa án giao con cho anh V nuôi dưỡng và nhận các văn bản của Tòa án gửi cho anh V để giao cho anh V đầy đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Lê Văn V hiện đang ở nước ngoài không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án nên anh Lê Văn V làm bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa anh với chị Nguyễn Thị Nh; đề nghị Tòa án không hòa giải và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Văn bản của anh V gửi về cho Tòa án được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận. Ông Lê Văn H đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H.

Trong Bản tự khai gửi về cho Tòa án, anh V ủy quyền cho bà Bùi Thị B trực tiếp Tòa án để giải quyết con cái nhưng bà B không nhận ủy quyền. Do đó, không có cơ sở chấp nhận việc ủy quyền của anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Chị Nguyễn Thị Nh sinh sống cùng bố mẹ chồng một thời gian thì ra ở riêng; anh V vẫn sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, hàng năm đều về thăm gia đình, vợ con. Đến khoảng giữa năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Hiện tại vợ chồng sống mỗi người một nơi nên không có điều kiện để hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay, chị Nh và anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Nh, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn V được ly hôn.

[3] Về con chung:

[3.1] Vợ chồng có 02 con chung là Lê Văn Minh Quân, sinh ngày 24/11/2013 và Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 13/02/2017. Khi chị Nh làm đơn khởi kiện thì cháu Quân sống với ông bà nội là ông Lê Văn H và bà Bùi Thị B tại xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, còn cháu Lê Ngọc Diệp sống với chị Nguyễn Thị Nh. Hiện nay, cả hai cháu đều sống với ông bà nội. Vợ chồng ly hôn, chị Nh đề nghị giao cả hai con cho chị Nh nuôi dưỡng; anh V cũng đề nghị giao cả hai con cho anh V nuôi dưỡng; cháu Lê Văn Minh Quân có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị Nh và anh V là chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay anh V đang ở nước ngoài có thu nhập ổn định nhưng không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Nh là mẹ ruột của cháu Quân và cháu Diệp, đang ở Việt Nam, có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng được nuôi con. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia

đình thì con chung sau khi ly hôn phải được giao cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Lê Văn Minh Quân và cháu Lê Ngọc Diệp, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Quân.

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Anh Lê Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Lê Văn V chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Ông Lê Văn H và bà Bùi Thị B là người đang trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Lê Văn Minh Quân và cháu Lê Ngọc Diệp nhưng ông H, bà B không yêu cầu chị Nh, anh V thanh toán chi phí chăm sóc cháu Quân và cháu Diệp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Lê Văn V được ly hôn.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Lê Văn Minh Quân, sinh ngày 24/11/2013 và cháu Lê Ngọc Diệp, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lê Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự

khi có yêu cầu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011852 ngày 14/4/2022. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh và bà Bùi Thị B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Lê Văn V đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, ông Lê Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu T